TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/DS-ST
Ngày 16 tháng 4 năm 2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tọa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Cương.
2. Ông Thân Văn Bình.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Minh Trang - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Bắc Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Ngô Thanh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 291/TLST-DS ngày 22/10/2025 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2026/QĐXXST-DS ngày 23/02/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2026/QĐST-DS ngày 23/3/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Sinh, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt).
Nơi thường trú: Thôn Dốc Đơ, xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh.
- Bị đơn: 1. Anh Triệu Văn Đương, sinh năm 1981 (vắng mặt).
2. Chị Chu Thị Tuyên, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Cùng nơi thường trú: Thôn Bãi Lát, xã Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, bà Bùi Thị Sinh trình bày:***

Từ năm 2009 tôi và vợ chồng chị Tuyên, anh Đương giao dịch mua – bán thức ăn chăn nuôi. Khi mua bán hai bên thỏa thuận hết kể từ khi nhận cám đến khi hết lứa chăn nuôi (khoảng 4 tháng) thì bên mua phải trả toàn bộ tiền cám còn nợ. Đến ngày 21/02/2013 thì hai bên không mua – bán cám nữa, cùng ngày chúng tôi chốt nợ thì chị Tuyên, anh Đương còn nợ tôi số tiền gốc là 48.050.000 đồng. Sau đó anh Đương có trả tôi một số lần, đến ngày 25/12/2021 chúng tôi chốt nợ lại thì còn nợ 30.870.000 đồng. Nay tôi yêu cầu chị Tuyên, anh Đương trả tôi số tiền gốc 30.870.000 đồng, tiền lãi theo mức 0,75%/tháng, tính từ ngày 25/12/2021 đến ngày xét xử. Sau ngày xét xử bà yêu cầu chị Tuyên, anh Đương phải trả lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

**** Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị Tuyên và anh Đương không có bản khai, không đến Tòa án làm việc.***

* Tại bản tự khai, ông Nguyễn Văn Toàn trình bày: Ông là chồng của bà Sinh, việc mua bán cám giữa bà Sinh và vợ chồng chị Tuyên thì ông không biết, không liên quan, ông không có ý kiến và yêu cầu gì trong vụ án, ông từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

* Tại biên bản lấy lời khai, cháu Triệu Thị Mai Anh, sinh ngày 06/6/2007 trình bày: Cháu là con của mẹ Tuyên và bố Đương. Việc bố mẹ cháu mua bán, nợ và thanh toán tiền thức ăn chăn nuôi với bà Bùi Thị Sinh như thế nào thì cháu không nắm được. Cháu có nhận thay bố mẹ cháu các văn bản tố tụng của Tòa án thì cháu đã giao lại cho bố mẹ cháu ngay sau khi nhận được. Hiện bố mẹ cháu làm việc ở trong thôn, hàng ngày đều có mặt ở nhà nhưng sáng đi làm sớm đến trưa về; chiều đi làm tối muộn mới về.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên Toà hôm nay, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn là bà Bùi Thị Sinh đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn là anh Triệu Văn Đương và chị Chu Thị Tuyên chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tư cách đương sự: Bà Sinh yêu cầu chị Tuyên và anh Đương trả nợ cho một mình bà, ông Nguyễn Văn Toàn xác định không liên quan đến việc mua bán cám giữa các bên, không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án, từ chối tham gia tố tụng nên Tòa án xác định ông Toàn không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Về điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Điều 305 BLDS năm 2005; các Điều 288, Điều 430, khoản 3 Điều 434, khoản 3 Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Sinh: Buộc chị Chu Thị Tuyên, anh Triệu Văn Đương phải liên đới trả cho bà Bùi Thị Sinh số tiền gốc 30.870.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 25/12/2021 đến ngày 16/4/2026 là 11.962.000 đồng. Chị Tuyên và anh Đương phải tiếp tục chịu lãi kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

- Về án phí: Bà Sinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Chị Tuyên và anh Đương phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Bùi Thị Sinh khởi kiện anh Triệu Văn Đương và chị Chu Thị Tuyên yêu cầu trả tiền mua cám còn nợ và tiền lãi nên đây là quan hệ pháp luật về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Anh Đương và chị Tuyên cùng có địa chỉ cư trú tại xã Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 3, Điều 4 và Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh.

- Về việc vắng mặt các đương sự: Tại phiên tòa, bà Bùi Thị Sinh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Triệu Văn Đương và chị Chu Thị Tuyên đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lí do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người trên.

- Về áp dụng pháp luật: Sự kiện pháp lý xảy ra vào năm 2013, đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

- Xét yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Sinh về việc yêu cầu anh Triệu Văn Đương và chị Chu Thị Tuyên trả số tiền gốc 30.870.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ văn bản ghi nợ của bà Sinh cung cấp tại Tòa án có chữ ký của anh Đương; Các lời khai của bà Sinh mà anh Đương, chị Tuyên đều không có ý kiến phản đối, có đủ cơ sở khẳng định: Tính đến ngày 25/12/2021, anh Đương và chị Tuyên còn nợ tiền mua cám của bà Sinh là 30.870.000 đồng. Do đó, cần buộc anh Đương và chị Tuyên phải liên đới trả số tiền còn nợ trên cho bà Sinh theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Xét yêu cầu của bà Sinh về việc yêu cầu anh Đương, chị Tuyên trả lãi, Hội đồng xét xử thấy: Bà Sinh khai sau khi nhận cám khoảng 04 tháng thì bên mua phải thanh toán toàn bộ số nợ; anh Đương và chị Tuyên không có ý kiến phản đối. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 440 của Bộ luật dân sự thì: *"2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu*

các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản; 3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này". Hai bên dừng mua bán ngày 21/02/2013, do đó xác định ngày chị Tuyên, anh Đương vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 21/6/2013. Bà Sinh yêu cầu tính lãi từ ngày 25/12/2021 (ngày anh Đương trả nợ cuối cùng) là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật dân sự. Về mức lãi suất bà Sinh yêu cầu là 0,75%/tháng không cao hơn mức quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Như vậy, tiền lãi được tính từ ngày 25/12/2021 đến ngày 16/4/2026 = 30.870.000 đồng x 51 tháng 20 ngày x 0,75%/tháng = 11.962.000 đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Sinh được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí; Chị Chu Thị Tuyên và anh Triệu Văn Đương phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 433, 440, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Điều 27; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Sinh: Buộc anh Triệu Văn Đương và chị Chu Thị Tuyên phải liên đới trả cho bà Bùi Thị Sinh số tiền còn nợ là 30.870.000 đồng (Ba mươi triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng); tiền lãi tính từ ngày 25/12/2021 đến ngày 16/4/2026 là 11.962.000 đồng (Mười một triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng), tổng cộng là 42.832.000 đồng (Bốn mươi hai triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về tiền án phí: Trả lại bà Bùi Thị Sinh số tiền 1.026.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0002276 ngày 22/10/2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh thu. Chị Chu Thị Tuyên và anh Triệu Văn Đương phải liên đới chịu 2.141.000 đồng (Hai triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 3;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang